

## MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 – VẬT LÝ 11

### A – CẤU TRÚC MA TRẬN:

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức kiểm tra:

+ Gồm: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm); Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm); Trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm); Tự luận (3 điểm).

+ Nội dung: Chương 3.

+ Mức độ đề: 40% Nhận biết, 30% Thông hiểu, 30% Vận dụng.

T T	Chương	Nội dung kiến thức	Mức độ đánh giá/Số lệnh hỏi												ĐỀ GỐC			
			TNKQ									Tự luận			Tổng số câu			
			Nhiều lựa chọn			Đúng-Sai			Trả lời ngắn									
			N B	T H	V D	N B	T H	V D	N B	T H	V D				N B	T H	V D	Trắc nghiệm
													NLC	Đ-S	TLN			
1	Chương 3: <b>Điện trường</b>	Định luật Coulomb về tương tác tĩnh điện (4 tiết)	1			1	2	1		1	1	1	1	2	Câu 1	Câu 1	Câu 3,6	Câu 1
		Điện trường (3 tiết)	2	1 Bà i tập		1	2	1		1	1				Câu 2,3,4	Câu 2	Câu 4,7	
		Điện thế và thế năng điện (3 tiết)	1	1						1	1	1	1	2	Câu 5,6		Câu 5,8	Câu 2
		Tụ điện (2 tiết)	2						1			1	1	2	Câu 7,8		Câu 1	Câu 3
		Năng lượng và ứng dụng của tụ điện (2 tiết)	3		1 Bà i tập				1						Câu 9,10, 11,12		Câu 2	
Tổng			9	2	1	2	4	2	2	3	3	3	3	6	12	2	8	3
			12			8			8			12						
Tổng số điểm			3			2			2			3						
Tỉ lệ %			30%			20%			20%			30%						

- Dạng Đề Gốc: Gồm 4 phần

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm) Gồm 12 câu, 12 lệnh hỏi, mỗi câu chỉ 1 lệnh hỏi: 10 câu Lý thuyết (9NB + 1TH) + 2 câu Bài tập (1TH+1VD)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm) Gồm 2 câu, 8 lệnh hỏi, mỗi câu 4 lệnh hỏi: 4 câu Lý thuyết (2NB + 2TH) + 4 câu Bài tập (2TH+2VD)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm;

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm;

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm;

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Câu 1: Định luật Coulomb về tương tác tĩnh điện

a) (NB): Lý thuyết                      b) (TH): Lý thuyết

c) (TH): Bài tập                        d) (VD): Bài tập

Câu 2: Điện trường

a) (NB): Lý thuyết                      b) (TH): Lý thuyết

c) (TH): Bài tập                        d) (VD): Bài tập

PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm) Gồm 8 câu, 8 lệnh hỏi, mỗi câu chỉ 1 lệnh hỏi: 8 câu Bài tập (2NB+3TH+3VD)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu 1 (NB): Tụ điện

Câu 2 (NB): Năng lượng và ứng dụng của tụ điện

Câu 3 (TH): Định luật Coulomb về tương tác tĩnh điện

Câu 4 (TH): Điện trường

Câu 5 (TH): Điện thế và thế năng điện

Câu 6 (VD): Định luật Coulomb về tương tác tĩnh điện

Câu 7 (VD): Điện trường

Câu 8 (VD): Điện thế và thế năng điện

PHẦN IV: Tự luận (3 điểm) Gồm 3 câu, mỗi câu 2 ý, mỗi ý 2 lệnh hỏi: 12 lệnh hỏi (3NB+3TH+6VD)

Câu 1: Định luật Coulomb về tương tác tĩnh điện

a) (0,5 điểm): (NB+TH)                      b) (0,5 điểm): (VD)

Câu 2: Điện thế và thế năng điện

a) (0,5 điểm): (NB+TH)                      b) (0,5 điểm): (VD)

Câu 3: Tụ điện

a) (0,5 điểm): (NB+TH)                      b) (0,5 điểm): (VD)

## B – NỘI DUNG KIẾN THỨC:

1. LÝ THUYẾT: *Học sinh học trong tập bài học, sgk, tài liệu, mạng xã hội...*

2. BÀI TẬP:

### *Chương 3: Điện trường*

*Bài: Định luật Coulomb về tương tác tĩnh điện*

- Lực tương tác giữa hai điện tích điểm đặt trong môi trường điện môi bất kì.
- Định luật bảo toàn điện tích.
- Cân bằng của một vật nhiễm điện.
- Điện tích cân bằng.
- Lực tổng hợp do hai điện tích điểm tác dụng lên điện tích thứ ba đặt trong môi trường điện môi bất kì.
- Bài toán thực tế liên quan.

*Bài: Điện trường*

- Lực điện tác dụng lên điện tích  $q$  đặt trong điện trường đều  $\vec{E}$ .
- Cường độ điện trường do một điện tích điểm  $Q$  đặt trong môi trường điện môi gây ra tại một điểm cách nó một khoảng  $r$ .
- Cường độ điện trường tổng hợp do hai điện tích điểm gây ra tại 1 điểm đặt trong môi trường điện môi bất kì.
- Điện trường cân bằng triệt tiêu.
- Cân bằng của một vật nhiễm điện đặt trong điện trường.
- Bài toán thực tế liên quan.

*Bài: Điện thế và thế năng điện*

- Vận dụng công thức liên hệ giữa công, hiệu điện thế, cường độ điện trường trong điện trường đều.
- Vận dụng giải bài toán điện tích chuyển động trong điện trường đều.
- Bài toán thực tế liên quan.

*Bài: Tụ điện. Năng lượng và ứng dụng của tụ điện*

- Điện dung, điện tích, hiệu điện thế của tụ điện.
- Điện dung, điện tích, hiệu điện thế của bộ tụ điện ghép nối tiếp, ghép song song.
- Năng lượng của tụ điện.
- Bài toán thực tế liên quan.

**Duyệt của BGH**

**Hồ Phú Triệu**

**Duyệt của TTCM**

**Hàn Văn Hưng**